

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 106 - Lòng thương xót sẽ khai phóng quyền năng của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 15:29-39: Đức Chúa Jê-sus từ đó đi đến gần biển Ga-li-lê; rồi lên trên núi mà ngồi. Bấy giờ có đoàn dân rất đông đến gần Ngài, đem theo những kẻ què, đui, câm, tàn tật và nhiều kẻ đau khác, để dưới chân Đức Chúa Jê-sus, thì Ngài chữa cho họ được lành. Vậy, chúng thấy kẻ câm được nói, kẻ tàn tật được khỏi, kẻ què được đi, kẻ đui được sáng, thì lấy làm lạ lắm, đều ngợi khen Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên. Khi đó, Đức Chúa Jê-sus gọi môn đồ đến mà phán rằng: Ta thương xót đoàn dân này; vì đã ba ngày ở cùng ta, bây giờ không có chi ăn hết. Ta không muốn để họ nhịn đói mà về, e phải mệt lử dọc đường chẳng. Môn đồ thưa rằng: Ở nơi đông vắng này, ta há dễ kiếm đâu đủ bánh, đặng cho dân đông dường ấy ăn no nê sao? Ngài phán hỏi môn đồ rằng: Các người có mấy cái bánh? Môn đồ thưa rằng: Có bảy cái bánh, cùng vài con cá. Ngài bèn biểu dân chúng ngồi xuống đất. Đoạn Ngài lấy bảy cái bánh và cá; tạ ơn rồi, bẻ bánh ra đưa cho môn đồ, môn đồ phân phát cho dân chúng. Ai nấy ăn no cả, còn bánh thừa lượm được bảy giỏ đầy. Số người ăn là bốn ngàn, không kể đàn bà con trẻ. Bấy giờ Ngài cho đoàn dân về, rồi xuống thuyền mà qua bờ cõi xứ Ma-ga-dan.

Trước khi chúng ta bước vào suy gẫm để hiểu được ý nghĩa dạy dỗ của Chúa về những sự đã xảy ra trong câu chuyện này, chúng ta cần nhận biết rõ chức vụ của Chúa Jê-sus, nghĩa là chúng ta nhận biết Chúa Jê-sus là ai và Ngài đến thế gian này để làm gì, bấy giờ chúng ta sẽ hiểu được ý nghĩa mầu nhiệm về những sự mà Chúa Jê-sus đã làm ra cho đoàn dân đông kéo theo Ngài.

Danh của Chúa Jê-sus được chép trong tiếng Hy-lạp đó là chữ Ἰησοῦς-Iesous, số 2424 có nghĩa là *Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc* và chữ Ἰησοῦς-Iesous, số 2424 này ra từ gốc tiếng Hê-bơ-rơ, đó là chữ יהושיע-Yehowshuwa, số 3091 có nghĩa là: *Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc* và chữ יהוה-Yehovah, số 3068, có nghĩa là: *Giê-hô-va là Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu* và chữ יָשָׁע-Yasha, số 3467 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Giê-hô-va là Đấng giải cứu, giải phóng, giải thoát, bảo vệ, duy trì sự sống và làm cho được vững mạnh.*

Trước khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ vào thế gian này khoảng 740 (*bảy trăm bốn mươi*) năm, Ngài đã dùng tiên tri Ê-sai để nói về Con Ngài khi đến thế gian sẽ làm công việc của Ngài, là công việc của Đức Giê-hô-va đối với loài người trên đất này.

Ê-sai 9:1-7: Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. Chúa đã làm cho dân này thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp. Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-đi-an. Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xông vấy máu, đều dùng để đốt và làm đồ chum lửa. Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Muôn luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đồi đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy! Chúa đã giáng một lời trong Gia-cốp, và lời ấy đổ xuống trên Y-sơ-ra-ên.

Ê-sai 61:1-3: Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho ta, đặng giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến đặng rịt những kẻ vỡ lòng, đặng rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặng rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặng yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặng ban mão hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngợi khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển.

Một trong các ý nghĩa của Danh Con một Đức Chúa Trời rất quan trọng cho sự sống của loài người cả xác thịt và tâm linh đó là **Cha đời đời và Chúa bình an.**

Khi Đức Chúa Trời tạo nên muôn vật trong vũ trụ và trên trái đất này, thì trước khi tạo nên loài người và các loài thú đồng, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên môi trường sống và những sự có tác dụng duy trì sự sống cho loài người và cho các loài thú đồng trước rồi sau đó, loài người với các loài thú đồng mới

được tạo nên, điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời quan tâm đặc biệt đến sự sống của loài người cùng cho các loài thú đồng, cả thuộc thể và thuộc linh.

Sáng thế ký 1:26-31: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Sáng thế ký 2:8-25: Đoạn, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại Ê-đen, ở về hướng Đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên các thứ cây đẹp mắt, và trái thì ăn ngon; giữa vườn lại có cây sự sống cùng cây biết điều thiện và điều ác. Một con sông từ Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngã. Tên ngã thứ nhất là Bi-sôn; ngã đó chảy quanh xứ Ha-vi-la, là nơi có vàng. Vàng xứ này rất cao; đó lại có nhũ hương và bích ngọc. Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cu-sơ. Tên sông thứ ba là Hi-đê-ke, chảy về phía đông bờ cõi A-si-ri. Còn sông thứ tư là sông Ó-phơ-rát. Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không tốt; ta sẽ làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nên các loài thú đồng, các loài chim trời, rồi dẫn đến trước mặt A-đam đặng thử xem người đặt tên chúng nó làm sao, hầu cho tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó. A-đam đặt tên các loài súc vật, các loài chim trời cùng các loài thú đồng; nhưng về phần A-đam, thì chẳng tìm được một ai giúp đỡ giống như mình hết. Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho A-đam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thể vào. Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam. A-đam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính dứu cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt. Và, A-đam và vợ, cả hai đều trần truồng, mà chẳng hổ thẹn.

Trước khi Đức Chúa Trời làm cơn nước lụt để huỷ diệt loài người hung ác, Ngài đã chọn Nô-ê và mạng lệnh cho người đóng một chiếc tàu để cứu các loài thú đồng và cả gia đình của Nô-ê.

Sáng thế ký 6:12-22: Nay, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy điều bại hoại, vì hết thảy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt ta; vì cơ loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng; vậy, ta sẽ diệt-trừ họ cùng đất. Người hãy đóng một chiếc tàu bằng cây gô-phe, đóng có từng phòng, rồi trét chai bê trong cùng bê ngoài. Vậy, hãy làm theo thế này: Bê dài tàu ba trăm thước, bê ngang năm mươi thước, bê cao ba mươi thước. Trên tàu người sẽ làm một cửa sổ, bê cao một thước, và chừa một cửa bên hông; người sẽ làm một tầng dưới, một tầng giữa và một tầng trên. Còn ta đây, ta sẽ dẫn nước lụt khắp trên mặt đất, đặng diệt tuyệt các xác thịt có sanh khí ở dưới trời; hết thảy vật chi ở trên mặt đất đều sẽ chết hết. Nhưng ta sẽ lập giao ước cùng người, rồi người và vợ, các con và các dâu của người, đều hãy vào tàu. Về các loài sanh vật, người hãy dẫn xuống tàu mỗi loài một cặp, có đực có cái, có trống có mái, hầu cho ở cùng người đặng giữ tròn sự sống; chim tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, côn trùng tùy theo loại, mỗi thứ hai con, sẽ đến cùng người, để người giữ tròn sự sống cho. Lại, người hãy lấy các thứ đồ ăn đem theo, đặng để dành làm lương thực cho người và các loài đó. Nô-ê làm các điều này y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn.

Sau cơn nước lụt, Đức Chúa Trời đã lập giao ước với Nô-ê (cũng là giao ước với loài người xác thịt trên đất này) và mạng lệnh cho loài người về đồ ăn để duy trì và bảo tồn sự sống cho loài người cho thời kỳ mới

(sau cơn nước lụt):

Sáng thế ký 9:1-17: Đức Chúa Trời ban phước cho Nô-ê cùng các con trai người, mà phán rằng: **Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy trên mặt đất. Các loài vật ở trên đất, các loài chim trời, và các vật hành động trên đất, cùng các cá biển, đều sẽ kinh khủng người và bị phú vào tay người. Phàm vật chi hành động và có sự sống thì dùng làm đồ ăn cho các người. Ta cho mọi vật đó như ta đã cho thú cỏ xanh. Song các người không nên ăn thịt còn hồn sống, nghĩa là có máu. Quả thật, ta sẽ đòi máu của sự sống người lại, hoặc nơi các loài thú vật, hoặc nơi tay người, hoặc nơi tay của anh em người. Hễ kẻ nào làm đổ máu người, thì sẽ bị người khác làm đổ máu lại; vì Đức Chúa Trời làm nên người như hình của Ngài. Vậy, các người hãy sanh sản, thêm nhiều, và làm cho đầy dẫy trên mặt đất. Đức Chúa Trời cũng phán cùng Nô-ê và các con trai người rằng: Còn phần ta đây, ta lập giao ước cùng các người, cùng dòng dõi các người, và cùng mọi vật sống ở với người, nào loài chim, nào súc vật, nào loài thú ở trên đất, tức là các loài ở trong tàu ra, cho đến các loài vật ở trên đất. Vậy, ta lập giao ước cùng các người, và các loài xác thịt chẳng bao giờ lại bị nước lụt hủy diệt, và cũng chẳng có nước lụt để hủy hoại đất nữa. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đây là dấu chỉ về sự giao ước mà ta lập cùng các người, cùng hết thảy vật sống ở với các người, trải qua các đời mãi mãi. Ta đặt móng của ta trên từng mây, dùng làm dấu chỉ sự giao ước của ta với đất. Phàm lúc nào ta gộp các đám mây trên mặt đất và phàm móng mọc trên từng mây, thì ta sẽ nhớ lại sự giao ước của ta đã lập cùng các người, và cùng các loài xác thịt có sự sống, thì nước chẳng bao giờ lại trở nên lụt mà hủy diệt các loài xác thịt nữa. Vậy, cái móng sẽ ở trên mây, ta nhìn xem nó đặng nhớ lại sự giao ước đời đời của Đức Chúa Trời cùng các loài xác thịt có sự sống ở trên đất. Đức Chúa Trời lại phán cùng Nô-ê rằng: Đó là dấu chỉ sự giao ước mà ta đã lập giữa ta và các xác thịt ở trên mặt đất.**

Đức Chúa Trời là Cha của loài người và là Chúa của muôn vật. Ngài luôn chú ý đến sự sống của muôn vật đặc biệt là sự sống của loài người cùng môi trường sống của loài người, trong đó có sự bảo vệ và duy trì sự sống cho loài người cũng như cho muôn vật nữa, vì muôn vật được tạo nên trên đất cũng như trong khoảng không đều nhằm mục đích duy trì sự sống cho loài người, cả thuộc thể và thuộc linh.

Khi Đức Chúa Trời thi hành kế hoạch giải cứu loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, Ngài đã chọn Áp-ra-ham, để từ Áp-ra-ham mà có được một dòng dõi được chọn theo ý Ngài. Đức Chúa Trời đã cho Áp-ra-ham nhận biết Ngài là Đức Chúa Trời toàn năng, để Áp-ra-ham lập đức tin mình vào Ngài, Đức Chúa Trời đã phán và lập giao ước với Áp-ra-ham.

Sáng thế ký 15:1-21: Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: **Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Này, Chúa làm cho tôi tuyệt tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp người đâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người. Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Người hãy ngó lên trời, và nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy. Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã dẫn người ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho người xứ này làm sản nghiệp. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, bởi cớ chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ này làm sản nghiệp? Đức Giê-hô-va đáp rằng: Người hãy bắt đem cho ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con bê câu con. Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. Có những chim ăn mỗi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi. Vả, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; nầy một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người. Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy dẫy. Khi mặt trời đã lặn, thành linh sự tối mịt giáng xuống; kia có một lò lớn khói lên, và một**

ngọn lửa lòe ngang qua các xác thịt đã mổ, ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi người xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ê-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít.

Đến đời thứ ba của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời đã chọn Gia-cốp và lập giao ước với người, vì từ Gia-cốp mà có một dòng dõi được Đức Giê-hô-va chọn cho kế hoạch của Ngài.

Sáng thế ký 28:1-15: Y-sác bèn gọi Gia-cốp, chúc phước cho và dặn rằng: Con chớ chọn một người vợ nào hết trong bọn con gái Ca-na-an. Hãy đứng dậy, đi qua xứ Pha-đan-A-ram, tại nhà Bê-tu-ên, ông ngoại con, và cưới ở đó một người vợ trong các con gái của La-ban, là cậu con. Cầu xin Đức Chúa Trời toàn năng ban phước cho con, làm con sanh sản, thêm nhiều và trở nên một đám dân đông. Cầu xin Ngài ban cho con và dòng dõi con phước lành của Áp-ra-ham, hầu cho xứ con đã kêu nộ sẽ làm sản nghiệp cho con, tức xứ Ngài đã ban cho Áp-ra-ham! Rồi Y-sác sai Gia-cốp đi qua xứ Pha-đan-A-ram, đến nhà La-ban, con trai Bê-tu-ên, vốn người A-ram, lại là anh của Rê-bê-ca, mẹ của Gia-cốp và Ê-sau. Ê-sau thấy Y-sác đã chúc phước cho Gia-cốp, và sai đi qua xứ Pha-đan-A-ram dựng cưới vợ; và trong lúc đang chúc phước có dặn rằng: Chớ cưới vợ trong bọn con gái Ca-na-an; lại đã thấy Gia-cốp vâng lời cha mẹ đi qua xứ Pha-đan-A-ram đó, thì biết rằng bọn con gái Ca-na-an không vừa ý Y-sác, cha mình; nên người bèn đi đến nhà Ích-ma-ên (ngoài hai người vợ đã có rồi) cưới thêm nàng Ma-ha-lát, con gái của Ích-ma-ên, cháu nội của Áp-ra-ham và em của Nê-ba-giôt. Gia-cốp từ Bê-e-Sê-ba đi đến Cha-ran, tới một chỗ kia, mặt trời đã khuất, thì qua đêm tại đó. Người lấy một hòn đá làm gối đầu, và nằm ngủ tại đó; bèn chiêm bao thấy một cái thang bắc từ dưới đất, đầu đến tận trời, các thiên sứ của Đức Chúa Trời đi lên xuống trên thang đó. Này, Đức Giê-hô-va ngự trên đầu thang mà phán rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ người, cùng là Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ cho người và dòng dõi người đất mà người đang nằm ngủ đây. Dòng dõi người sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ người và dòng dõi người mà được phước. Này, ta ở cùng người, người đi đâu, sẽ theo gìn giữ đó, và đem người về xứ này; vì ta không bao giờ bỏ người cho đến khi ta làm xong những điều ta đã hứa cùng người.

Khi Đức Giê-hô-va giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Ngài đã bảo vệ dân Y-sơ-ra-ên khỏi đạo binh của Pha-ra-ôn. Ngài rẽ biển Đỏ ra làm hai để cho dân Y-sơ-ra-ên đi qua như đi trên đất bằng. Dọc đường đi trong đồng vắng, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã khiến đá chảy nước ra cho dân Y-sơ-ra-ên uống cùng cho các súc vật của họ uống nữa. Đức Giê-hô-va đã khiến ma-na từ trên trời sa xuống vào mỗi buổi sớm mai và chim cú từ biển bay vào mỗi buổi chiều để làm lương thực nuôi dân Y-sơ-ra-ên trong suốt bốn mươi năm nơi đồng vắng. Đức Chúa Trời đã khiến cho chân của họ chẳng phù lên và quần áo họ mang chẳng hề rách, vì Đức Chúa Trời là Cha của loài người và là Chúa của dân Y-sơ-ra-ên.

Phục truyền luật lệ ký 8:1-20: Hãy cẩn thận làm theo hết thấy điều răn mà ta truyền cho các người ngày nay, để các người được sống, được gia thêm, và được vào nhận lấy xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng tổ phụ các người, để ban cho các người. Hãy nhớ trọn con đường nơi đồng vắng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người đi trong bốn mươi năm này, để hạ người xuống và thử người, đặng biết điều có ở trong lòng người, hoặc người có gìn giữ những điều răn của Ngài hay chẳng. Vậy, Ngài có hạ người xuống, làm cho người bị đói, đoạ cho ăn ma-na mà người và tổ phụ người chưa hề biết, để khiến người biết rằng loài người sống chẳng phải nhờ bánh mà thôi, nhưng loài người sống nhờ mọi lời bởi miệng Đức Giê-hô-va mà ra. Trong bốn mươi năm này áo xống người không hư mòn, chân người chẳng phù lên. Vậy, khá nhận biết trong lòng rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sửa phạt người như một người sửa phạt con mình vậy. Hãy kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, gìn giữ những điều răn của Ngài, đi theo các đường lối Ngài; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ khiến người vào xứ tốt tươi, có nhiều khe, suối, nước sâu phun lên trong trũng và trên núi; xứ có lúa mì, lúa mạch, dây nho, cây vả, cây lựu; dầu ô-li-ve và mật; xứ đó người sẽ ăn bánh đầy đủ, chẳng thiếu món chi; đá xứ đó là sắt, và từ trong núi người lấy đồng ra. Vậy, người sẽ ăn no nê, và ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vì cơ xứ tốt tươi mà Ngài đã ban cho. Người khá cẩn thận, e quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, không giữ gìn những điều răn, mạng lệnh và luật lệ của Ngài, mà ngày nay ta truyền cho chẳng; lại e sau khi đã ăn no nê, cất nhà tốt đặng ở, thấy bò chiên của mình thêm nhiều lên, bạc, vàng, và mọi tài

sản mình dư dật rồi, thì bấy giờ lòng người tự cao, quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, là Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức khỏi nhà nô lệ chẳng. Ấy là Ngài đã dẫn người đi ngang qua đồng vắng mênh mông gồm ghiesc này, đầy những rắn lửa, bò kẹp, đất khô khan, chẳng có nước; Ngài khiến nước từ hòn đá rất cứng phun ra cho người; lại trong đồng vắng, Ngài ban cho người ăn ma-na mà tổ phụ người chưa hề biết, để hạ người xuống và thử người, hầu về sau làm ơn cho người. Vậy, khá coi chừng, chớ nói trong lòng rằng: Ấy nhờ quyền năng ta và sức lực của tay ta mà đoạt được những sản nghiệp này. Hãy nhớ lại Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vì ấy là Ngài ban cho người sức lực đoạt được những sản nghiệp, để làm trọn sự giao ước Ngài đã thề cùng tổ phụ người, y như Ngài đã làm ngày nay. Nếu người quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà theo các thần khác, hầu việc và quỳ lạy trước các thần ấy, thì ngày nay ta cáo quyết rằng: Các người hẳn sẽ bị diệt mất! Các người sẽ bị diệt mất như những dân tộc kia mà Đức Giê-hô-va tuyệt diệt trước mặt các người, bởi vì không nghe theo tiếng Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người.

Sau khi dân Y-sơ-ra-ên vào nhận lấy xứ Ca-na-an làm sản nghiệp mình và kể từ sau khi Giô-suê qua đời, các thế hệ tiếp theo đó đã lìa bỏ luật pháp của Đức Giê-hô-va và họ đã sống như dân ngoại và vì có tội lỗi của họ mà dân Y-sơ-ra-ên phải bị bắt làm phu tù cho dân ngoại và trong thời kỳ Đức Chúa Jê-sus thi hành chức vụ trên đất này, dân Y-sơ-ra-ên vẫn đang bị làm tội mọi cho người Rô-ma.

Dân Y-sơ-ra-ên đã không còn để ý đến các lời tiên tri của Đức Giê-hô-va về những sự mà Ngài đã phán trước về việc Ngài sẽ giải cứu dân Ngài qua Con một của Ngài, là Đấng Mê-si (tức là Đấng Christ) mà Ngài đã cậy các đấng tiên tri phán trước, vì thế cho nên khi Chúa Jê-sus khởi thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, rất nhiều người Giu-đa đã không nhận biết Ngài là Đấng Mê-si (Đấng Christ), nhưng người ta đã gọi Ngài là “**Jê-sus, người Na-xa-rét**”.

Đức Chúa Jê-sus đến thế gian này không phải theo ý riêng Ngài, nhưng Ngài đến bởi Đức Chúa Cha và công việc của Ngài là làm chứng về Đức Chúa Cha là Đức Giê-hô-va và Đức Giê-hô-va và Đấng Cứu Chuộc. Chúa Jê-sus đến thế gian này để giải bày Đức Chúa Cha cho dân Giu-đa và cho cả nhân loại. Ngài đến thế gian này để làm chứng về Lễ thật, tức là làm chứng về loài người là con trai của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài đến thế gian này để cứu chuộc loài người lại cho Ngài và sự cứu chuộc đó sẽ được thi hành qua Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ.

Hết thảy mọi công việc mà Đức Chúa Jê-sus đã làm đều nhằm mục đích giúp cho loài người nhận biết Ngài đến từ Đức Chúa Cha và Ngài là Con một, tức là Con kế tự Đức Chúa Trời, hầu cho loài người sẽ qua Ngài mà nhận biết Đức Chúa Cha là Đức Chúa Trời có một và thật cùng Jê-sus Christ là Đấng mà Đức Chúa Cha đã sai đến thế gian này để cứu chuộc loài người.

Trải qua các thời kỳ, dân Y-sơ-ra-ên bị suy đồi về đạo đức, suy thoái đức tin và mất sự trông cậy vào Danh của Đức Giê-hô-va, bởi vì luật pháp công bình của Đức Giê-hô-va đã không được tôn cao trong dân Y-sơ-ra-ên. Vì cơ các thầy tế lễ được lập nên cai trị trong các chi phái Y-sơ-ra-ên là bởi luật pháp chỉ định trong chi Lê-vi chứ không phải bởi Đức Chúa Trời chọn lựa, nên các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã không có sự nhận biết Đức Giê-hô-va và không kính sợ Đức Chúa Trời, nên Lời của Đức Chúa Trời đã không được tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên và các lời tiên tri mà Đức Giê-hô-va đã cậy các đấng tiên tri phán ra cũng bị ngăn trở, nên dân Y-sơ-ra-ên không biết nơi trông cậy của mình và người ta chỉ có thể biết những sự đó qua các lời truyền khẩu mà thôi. Chính vì vậy nên để có thể giúp cho dân Y-sơ-ra-ên nhận biết ý muốn của Đức Giê-hô-va cùng các công việc mà Ngài sẽ làm để cứu chuộc tuyển dân của Ngài, thì không phải là dễ dàng bởi quyền lực của tội lỗi đã đồn lữ trong những người mang danh là thầy tế lễ trong các chi phái và đặc biệt là các thầy tế lễ cả của người Giu-đa trong thành Giê-ru-sa-lem và đó là lý do mà Đức Chúa Jê-sus đã không thi hành chức vụ ngay trong đất thuộc về thành Giê-ru-sa-lem hay các thành thuộc về dân Giu-đa, nhưng Ngài thi hành chức vụ tại thành Na-xa-rét và các thành thuộc về dân ngoại, để người ta sẽ nhìn vào công việc của Chúa Jê-sus và so sánh với các lời tiên tri mà nhận biết Ngài đến từ Đức Giê-hô-va.

Giăng 5:1-47: Kế đó, có một ngày lễ của dân Giu-đa, Đức Chúa Jê-sus lên thành Giê-ru-sa-lem. Số là, tại thành Giê-ru-sa-lem, gần cửa Chiên, có một cái ao, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Bê-tết-đa, xung quanh ao có năm cái vòm cửa. Những kẻ đau ốm, mù quáng, tàn tật, bại xuội nằm tại đó rất đông, chờ khi nước động; vì một thiên sứ thỉnh thoảng giáng xuống trong ao, làm cho nước động; lúc nước đã động rồi, ai xuống ao trước hết, bất kỳ mắc bệnh gì, cũng được lành. Nơi đó, có một người bị bệnh đã được ba mươi tám năm. Đức Chúa Jê-sus thấy người nằm, biết rằng đau đã lâu ngày, thì phán: Người có muốn

lành chẳng? Người bệnh thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng có ai để quăng tôi xuống ao trong khi nước động; lúc tôi đi đến, thì kẻ khác đã xuống ao trước tôi rồi. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy đứng dậy, vác giường ngươi và đi. Tức thì người ấy được lành, vác giường mình và đi. Và, bấy giờ là ngày Sa-bát. Các người Giu-đa bèn nói với kẻ được chữa lành rằng: Nay là ngày Sa-bát, người không phép mang giường mình đi. Người trả lời rằng: Chính người đã chữa tôi được lành biểu tôi rằng: Hãy vác giường ngươi và đi. Họ hỏi rằng: Người đã biểu ngươi: Hãy vác giường và đi, là ai? Nhưng người đã được chữa lành không biết là ai; vì Đức Chúa Jê-sus đã lẩn trong đám đông tại chỗ đó. Sau lại, Đức Chúa Jê-sus gặp người đó trong đền thờ, bèn phán rằng: Kìa, người đã lành rồi, đừng phạm tội nữa, e có sự gì càng xấu xa xảy đến cho ngươi chẳng. Người đó đi nói với các người Giu-đa rằng ấy là Đức Chúa Jê-sus đã chữa lành cho mình. Nhân đó dân Giu-đa bắt bớ Đức Chúa Jê-sus, vì có Ngài làm những sự ấy trong ngày Sa-bát. Nhưng Ngài phán cùng họ rằng: Cha ta làm việc cho đến bây giờ, ta đây cũng làm việc như vậy. Bởi có đó, dân Giu-đa càng kiếm cách nữa để giết Ngài, chẳng những vì Ngài phạm ngày Sa-bát thôi, mà lại vì Ngài gọi Đức Chúa Trời là Thân Phụ mình, làm ra mình bằng Đức Chúa Trời. Vậy, Đức Chúa Jê-sus cất tiếng phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy. Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc nầy nữa, để các ngươi lấy làm lạ lùng. Và, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thế nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thế ấy. Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con, đặng ai nấy đều tôn kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đấng đã sai Con đến. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người. Chớ lấy điều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ mả nghe tiếng Ngài và ra khỏi: ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán. Ta không thể tự mình làm nổi việc gì; ta xét đoán theo điều ta nghe, và sự xét đoán ta là công bình, vì ta chẳng tìm ý muốn của ta, nhưng tìm ý muốn của Đấng đã sai ta. Nếu ta tự mình làm chứng lấy, thì sự làm chứng ấy không đáng tin. Có người khác làm chứng cho ta, và ta biết rằng chứng người đó làm cho ta là đáng tin. Các ngươi có sai sứ đến cùng Giăng, thì người đã làm chứng cho lẽ thật. Còn ta, lời chứng mà ta nhận lấy chẳng phải bởi người ta; nhưng ta nói vậy, đặng các ngươi được cứu. Giăng là đước đã thấp và sáng, các ngươi bằng lòng vui tạm nơi ánh sáng của người. Nhưng ta có một chứng lớn hơn chứng của Giăng; vì các việc Cha đã giao cho ta làm trọn, tức là các việc ta làm đó, làm chứng cho ta rằng Cha đã sai ta. Chính Cha, là Đấng đã sai ta, cũng làm chứng về ta. Các ngươi chưa hề nghe tiếng Ngài, chưa hề thấy mặt Ngài, và đạo Ngài không ở trong các ngươi, vì các ngươi không tin Đấng mà Ngài đã sai đến. Các ngươi dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy. Các ngươi không muốn đến cùng ta để được sự sống! Ta chẳng cầu vinh hiển bởi người ta mà đến đâu; nhưng ta biết rằng các ngươi chẳng có sự yêu mến Đức Chúa Trời ở trong các ngươi. Ta đã nhân danh Cha ta mà đến, các ngươi không nhận lấy ta. Nếu có kẻ khác lấy danh riêng mình mà đến, thì các ngươi sẽ nhận lấy. Các ngươi vẫn chịu vinh hiển lẫn của nhau, không tìm kiếm vinh hiển bởi một mình Đức Chúa Trời đến, thì thế nào các ngươi tin được? Chớ ngờ rằng ấy là ta sẽ tố cáo các ngươi trước mặt Cha, người sẽ tố cáo các ngươi, là Môi-se, là người mà các ngươi đã trông cậy. Vì nếu các ngươi tin Môi-se, cũng sẽ tin ta; bởi ấy là về ta mà người đã chép. Nhưng nếu các ngươi chẳng tin những lời người chép, các ngươi há lại tin lời ta sao?

Sự nhận biết Chúa Jê-sus là Con một Đức Chúa Trời là rất quan trọng, vì Chúa Jê-sus đã phán về chính Ngài là con đường cứu rỗi nhân loại.

Giăng 14:6-7: Vậy Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các ngươi biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các ngươi biết và đã thấy Ngài.

Để người ta có thể nhận biết Ngài là Con một Đức Chúa Trời thì Chúa Jê-sus phải chứng minh thân phận mình qua chức vụ cùng các công việc của Ngài, không phải chỉ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời mà những công việc của Ngài làm ra phải chứng minh đó là công việc của Đức Chúa Cha và Ngài làm công việc đó theo ý muốn và bản tánh của Đức Chúa Cha.

Ê-sai 9:5-7: **Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Muờn luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy! Chúa đã giáng một lời trong Gia-cốp, và lời ấy đổ xuống trên Y-sơ-ra-ên.**

Trong ý nghĩa của chữ mà bản Kinh-thánh tiếng Việt dịch là **Đấng Lạ lùng**, theo bản tiếng Hê-bơ-rơ thì đó là chữ **פֶּלֶא** - *pele'*, số 6382 có nghĩa là: **Đấng làm ra các phép lạ, những sự phi thường, những sự lạ lùng, những sự kỳ diệu, những công việc lớn lao;**

Trong câu số 7 chép: **Chúa đã giáng một lời trong Gia-cốp, và lời ấy đổ xuống trên Y-sơ-ra-ên.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **The Lord^{H3068} sent^{H7971} a word^{H1697} into Jacob^{H3290}, and it hath lighted^{H5307} upon Israel^{H3478}.**

Có nghĩa là: **Đức Giê-hô-va đã phán (đã gửi, đã trải ra, đã bỏ nhiệm, đã chỉ định) trước một lời (sự sửa soạn, làm công việc riêng, đã quyết định) trong Gia-cốp, và lời (sự sửa soạn, làm công việc riêng, đã quyết định) ấy giáng xuống trên Y-sơ-ra-ên.**

Đức Giê-hô-va đã dùng tiên tri Ê-sai để nói trước về việc Con kế tự của Ngài sẽ đến thế gian mà trước hết là đến với dân Y-sơ-ra-ên (cả thuộc thể và thuộc linh), nghĩa là trong thuộc thể thì những người sanh ra là dân Y-sơ-ra-ên (*bao gồm các chi phái của Y-sơ-ra-ên*) được gọi là trong Gia-cốp, và những người sẽ được gọi là dân Y-sơ-ra-ên thuộc linh (*trong Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ*), và như vậy, những người mà Đức Giê-hô-va đã định trước cho được nhận biết các lời này, dù ở trong thời đại nào, tại nơi nào trên trái đất này thì cũng được kêu gọi và làm cho ứng nghiệm. Đó là lý do tại sao trong khi các thầy tế lễ cả trong thành Giê-ru-sa-lem chẳng biết gì về Đấng Christ, thì những người được Chúa Jê-sus gọi cho được làm môn đồ Ngài thì lại nhận biết được Chúa Jê-sus là Đấng mà Môi-se và các đấng tiên tri đã nói đến.

Giăng 1:35-51: Ngày mai, Giăng lại ở đó với hai môn đồ mình; nhìn Đức Chúa Jê-sus đi ngang qua, bèn nói rằng: **Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời!** Hai môn đồ nghe lời đó, bèn đi theo Đức Chúa Jê-sus. Đức Chúa Jê-sus vừa xây lại, thấy hai người đi theo mình, thì phán rằng: **Các người tìm chi? Thưa rằng: Ra-bi (nghĩa là Thầy), Thầy ở đâu?** Ngài phán rằng: **Hãy đến xem.** Vậy, hai người đi, thấy nơi Ngài ở, và ở lại cùng Ngài trong ngày đó; lúc bấy giờ độ chừng giờ thứ mười. Trong hai người đã nghe điều Giăng nói và đi theo Đức Chúa Jê-sus đó, một là Anh-rê, em của Si-môn Phi-e-rô. Trước hết người gặp anh mình là Si-môn, thì nói rằng: **Chúng ta đã gặp Đấng Mê-si (nghĩa là Đấng Christ).** Người bèn dẫn Si-môn đến cùng Đức Chúa Jê-sus. Ngài vừa ngó thấy Si-môn, liền phán rằng: **Người là Si-môn, con của Giô-na; người sẽ được gọi là Sê-pha (nghĩa là Phi-e-rô).** Qua ngày sau, Đức Chúa Jê-sus muốn qua xứ Ga-li-lê, tìm Phi-líp, mà phán rằng: **Hãy theo ta.** Vả, Phi-líp là người Bết-sai-đa, đồng thành với Anh-rê và Phi-e-rô. Phi-líp gặp Na-tha-na-ên, nói với người rằng: **Chúng ta đã gặp Đấng mà Môi-se có chép trong luật pháp, và các đấng tiên tri cũng có nói đến; ấy là Đức Chúa Jê-sus ở Na-xa-rét, con của Giô-sép.** Na-tha-na-ên nói rằng: **Há có vật gì tốt ra từ Na-xa-rét được sao? Phi-líp nói: Hãy đến xem.** Đức Chúa Jê-sus thấy Na-tha-na-ên đến cùng mình, bèn phán về người rằng: **Này, một người Y-sơ-ra-ên thật, trong người không có điều dối trá chi hết.** Na-tha-na-ên thưa rằng: **Bởi đâu thầy biết tôi?** Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: **Trước khi Phi-líp gọi người, ta đã thấy người lúc ở dưới cây vả.** Na-tha-na-ên lại nói: **Lạy thầy, thầy là Con Đức Chúa Trời, thầy là Vua dân Y-sơ-ra-ên!** Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: **Vì ta đã phán cùng người rằng ta thấy người dưới cây vả, thì người tin; người sẽ thấy việc lớn hơn điều đó!** Ngài lại phán: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, các người sẽ thấy trời mở ra, và thiên sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con người.**

Theo khả năng và sức trí hiểu của loài người xác thịt trên đất này, thì để người ta có thể tin Đức Chúa Trời có một và thật, thì phải có sứ giả đến từ Đức Chúa Trời để làm chứng về Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời biết rõ điều đó nên Ngài đã quyết định sai Con một của Ngài đến thế gian này để làm chứng cho Ngài

và để làm giá cứu chuộc loài người lại cho Ngài. Trước khi sai Con một của Ngài vào thế gian này, thì Đức Chúa Trời đã sai các sứ giả của Ngài, là những người được Ngài chọn và xúc dầu cho để nói trước về Con một Ngài cho loài người biết, những người được chọn đó là các đấng tiên tri, trong đó có Giăng báp-tít, người mở đường cho Chúa Jêsus.

Gióp 33:14-30: Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết, loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hàng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người đến gần cái hầm, và sự sống người xích lại kẻ giết. Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người. Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng”. Kìa, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba lần, đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.

Không có một người nào khác có thể làm được công việc này ngoài Đức Chúa Jêsus Christ, vì Đức Chúa Jêsus Christ là Con một từ trong lòng Cha mà ra nên Ngài có thể làm chứng về Đức Chúa Cha cho hết hầy các tạo vật của Đức Chúa Trời, kể cả với các thiên sứ và loài người trên trái đất này, như Lời Chúa có chép:

Giăng 1:16-18: Và, bởi sự đầy dẫy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lễ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.

Khi Đức Chúa Jêsus thi hành chức vụ, Ngài không chỉ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cách đơn thuần là rao giảng Tin-Lành, mà trong sự rao giảng Tin-Lành đó, Ngài đã làm chứng về Đức Chúa Cha, đó là Ngài lấy quyền phép của Đức Chúa Cha để làm các phép lạ như chữa lành kẻ bệnh, giải cứu kẻ bị ma quỷ cầm buộc, mở mắt kẻ mù, mở tai kẻ điếc, mở miệng kẻ câm, chữa lành kẻ què và Ngài ban bánh cả thuộc thể và thuộc linh cho người ta nữa và đó là công việc của Đức Chúa Cha đối với các con cái của Ngài.

Giăng 5:1-27: Kế đó, có một ngày lễ của dân Giu-đa, Đức Chúa Jêsus lên thành Giê-ru-sa-lem. Số là, tại thành Giê-ru-sa-lem, gần cửa Chiên, có một cái ao, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Bê-tết-đa, xung quanh ao có năm cái vòm cửa. Những kẻ đau ốm, mù quáng, tàn tật, bại xuội nằm tại đó rất đông, chờ khi nước động; vì một thiên sứ thỉnh thoảng giáng xuống trong ao, làm cho nước động; lúc nước đã động rồi, ai xuống ao trước hết, bất kỳ mắc bệnh gì, cũng được lành. Nơi đó, có một người bị bệnh đã được ba mươi tám năm. Đức Chúa Jêsus thấy người nằm, biết rằng đau đã lâu ngày, thì phán: Người có muốn lành chẳng? Người bệnh thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng có ai để quăng tôi xuống ao trong khi nước động; lúc tôi đi đến, thì kẻ khác đã xuống ao trước tôi rồi. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy đứng dậy, vác giường người và đi. Tức thì người ấy được lành, vác giường mình và đi. Và, bấy giờ là ngày Sa-bát. Các người Giu-đa bèn nói với kẻ được chữa lành rằng: Nay là ngày Sa-bát, người không phép mang giường mình đi. Người trả lời rằng: Chính người đã chữa tôi được lành biểu tôi rằng: Hãy vác giường người và đi. Họ hỏi rằng: Người đã biểu người: Hãy vác giường và đi, là ai? Nhưng người đã được chữa lành không biết là ai; vì Đức Chúa Jêsus đã lẩn trong đám đông tại chỗ đó. Sau lại, Đức Chúa Jêsus gặp người đó trong đền thờ, bèn phán rằng: Kìa, người đã lành rồi, đừng phạm tội nữa, e có sự gì càng xấu xa xảy đến cho người chẳng. Người đó đi nói với các người Giu-đa rằng ấy là Đức Chúa Jêsus đã chữa lành cho mình. Nhân đó dân Giu-đa bắt bớ Đức Chúa Jêsus, vì cứ Ngài làm những sự ấy trong ngày Sa-bát. Nhưng Ngài phán cùng họ rằng: Cha ta làm việc cho đến bây giờ, ta đây cũng làm việc như vậy. Bởi cố đó, dân Giu-đa càng kiếm cách nữa để giết Ngài, chẳng những vì Ngài phạm ngày Sa-bát

thôi, mà lại vì Ngài gọi Đức Chúa Trời là Thân Phụ mình, làm ra mình bằng Đức Chúa Trời. Vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy. Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc này nữa, để các người lấy làm lạ lùng. Và, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thể nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thể ấy. Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con, đặng ai nấy đều tôn kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đấng đã sai Con đến. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người (*Son of man*).

Trong khi Chúa Jêsus rao giảng các Lời này thì Đức Thánh-Linh cũng hành động trong lòng của những người mà tâm linh của họ được Ngài kêu gọi, khiến tâm linh họ nhận biết được Chúa đã đến thăm viếng mình và những người đó sẽ tin Đức Chúa Jêsus và tiếp nhận các Lời mà Chúa Jêsus đã phán đó vào trong lòng mình và các Lời đó sẽ hành động trong lòng họ, giúp cho họ trỗi dậy mà bước theo Chúa.

Sự khác biệt với lần Chúa Jêsus đã làm phép lạ hoá năm cái bánh và hai con cá ra nhiều tại nơi đồng vắng để cho đoàn đông được ăn mà chúng ta đã được nghe trong sách Ma-thi-ơ đoạn 14, đó là:

Ma-thi-ơ 15:32: Khi đó, Đức Chúa Jêsus gọi môn đồ đến mà phán rằng: Ta thương xót đoàn dân này; vì đã ba ngày ở cùng ta, bây giờ không có chi ăn hết. Ta không muốn để họ nhịn đói mà về, e phải mệt lủi dọc đường chẳng.

Chúa Jêsus đã phán rằng Ngài thương xót đoàn dân này, vì đã ba ngày liền họ ở cùng với Ngài để được nghe Ngài giảng và để được Ngài chữa lành các bệnh tật và được Ngài giải cứu khỏi quyền lực của ma quỷ.

Ma-thi-ơ 15:33: Môn đồ thưa rằng: Ở nơi đồng vắng này, ta há để kiếm đâu đủ bánh, đặng cho dân đông dường ấy ăn no nê sao?

Các môn đồ của Chúa Jêsus đã quên rằng, chỉ cách đó không bao lâu, Chúa Jêsus đã làm phép lạ từ năm cái bánh và hai con cá ra nhiều để cho đoàn dân đông ăn, với số người ước chừng năm ngàn, không kể đàn bà con nít và ai nấy đều ăn no, còn bánh thừa lại thâu được đầy mười hai giỏ.

Mặc dầu vậy, Chúa Jêsus phán hỏi môn đồ rằng: Các người có mấy cái bánh? Môn đồ thưa rằng: Có bảy cái bánh, cùng vài con cá. Ngài bèn biểu dân chúng ngồi xuống đất. Đoạn Ngài lấy bảy cái bánh và cá; tạ ơn rồi, bẻ bánh ra đưa cho môn đồ, môn đồ phân phát cho dân chúng. Ai nấy ăn no cả, còn bánh thừa lượm được bảy giỏ đầy. Số người ăn là bốn ngàn, không kể đàn bà con trẻ. Bấy giờ Ngài cho đoàn dân về, rồi xuống thuyền mà qua bờ cõi xứ Ma-ga-đan.

Lần trước tại nơi đồng vắng, Chúa Jêsus truyền cho đoàn dân đông ngồi xuống trên cỏ trước khi Ngài phát bánh và cá cho các môn đồ để phân phát cho đoàn dân ăn:

Ma-thi-ơ 14:19: Ngài bèn truyền cho chúng ngồi xuống trên cỏ, đoạn, lấy năm cái bánh và hai con cá đó, ngửa mặt lên trời mà tạ ơn; rồi bẻ bánh ra đưa cho môn đồ, môn đồ phát cho dân chúng.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **And he commanded^{G2753} the multitude^{G3793} to sit^{G347} down^{G347} on^{G1909} the grass^{G5528}, and took^{G2983} the five^{G4002} loaves^{G740}, and the two^{G1417} fishes^{G2486}, and looking^{G308} up to heaven^{G3772}, he blessed^{G2127}, and brake^{G2806}, and gave^{G1325} the loaves^{G740} to his disciples^{G3101}, and the disciples^{G3101} to the multitude^{G3793}.**

Chữ **ngồi xuống** chép trong câu 19 này, đó là chữ ἀνακλίνω- *anaklino*, số 347 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Dựa vào, tựa vào, trông cậy, sự bắt chước, sự học theo, làm theo, sự nhắc lại điều đã được nghe, được dạy, sẵn sàng tin theo;*

Chữ **trên** chép trong câu 19 này, đó là chữ ἐπί-*epi*, số 1909 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Sự áp đặt, làm theo mạng lệnh (về không gian, thời gian, nơi chốn, sự chỉ định); Mọi quan hệ với sự sắp xếp, phân bố, phân phối, ban cho;*

Chữ **cỏ** chép trong câu 19 này, đó là chữ χορτος- *chortos*, số 5528 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Sân nhà, phiên toà, hành lang, cung điện của vua, vườn, đồng cỏ;*

Trước khi ban bánh và cá cho đoàn dân đông, Đức Chúa Jê-sus đã mạng lệnh cho họ ngồi xuống trên cỏ. Những chi tiết này không phải tình cờ mà sứ đồ Ma-thi-ơ chép xuống, nhưng người đã được Đức Thánh-Linh cảm động mà chép xuống, nên người không chỉ chép là **ngồi xuống**, nhưng là **ngồi xuống trên cỏ**.

Trong trường hợp trên, Chúa Jê-sus đã nhắc cho đoàn dân đông nhớ lại Lời Chúa chép trong Thi-Thiên 23 mà họ là chiên của đồng cỏ Chúa và Chúa Jê-sus là Đấng chăn giữ họ và như vậy, khi người ta nhớ Lời Chúa chép trong Kinh-thánh thì Đức Thánh-Linh sẽ nhắc cho tâm linh của họ nhớ đến thân phận của mình trước công việc mà Chúa Jê-sus đã làm, để nhận biết Ngài chính là Đấng Christ, như Lời Chúa đã chép về Ngài.

Lần này, tại trên núi, nơi Chúa Jê-sus đã rao giảng cho đoàn dân đông nghe, Ngài đã mạng lệnh cho họ **ngồi xuống trên đất** để nhận lấy đồ ăn từ nơi Ngài.

Ma-thi-ơ 15:35-36: **Ngài bèn biểu dân chúng ngồi xuống đất. Đoạn Ngài lấy bảy cái bánh và cá; tạ ơn rồi, bẻ bánh ra đưa cho môn đồ, môn đồ phân phát cho dân chúng.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ³⁵And he commanded^{G2753} the multitude^{G3793} to sit^{G377} down^{G377} on^{G1909} the ground^{G1093}. ³⁶And he took^{G2983} the seven^{G2033} loaves^{G740} and the fishes^{G2486}, and gave^{G1325} thanks^{G2168}, and brake^{G2806} them, and gave^{G1325} to his disciples^{G3101}, and the disciples^{G3101} to the multitude^{G3793}.

Chữ **ngồi xuống** chép trong câu 35 này, đó là chữ ἄναπτω- **anapipto**, số 377 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **nằm xuống, ngả mình về phía sau, ngồi xuống để ăn, sự làm theo, sự nhắc lại điều đã nghe, thấp dần lên;**

Chữ **trên** chép trong câu 19 này, đó là chữ ἐπί- **epi**, số 1909 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Sự áp đặt, làm theo mạng lệnh (về không gian, thời gian, nơi chốn, sự chỉ định); Mọi quan hệ với sự sắp xếp, phân bố, phân phối, ban cho;**

Chữ **đất** chép trong câu 35 này, đó là chữ γῆ- **ge**, số 1093 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Đất để trồng trọt (không phải đất hoang); đất tại nơi người ta sở hữu được, đang có cho mình; vùng đất người ta có chủ quyền;**

Chúa Jê-sus mạng lệnh cho người ta **ngồi xuống đất** ngay tại nơi họ đã được nghe Ngài giảng liền trong ba ngày, trước khi Ngài dâng bánh lên tạ ơn Đức Chúa Trời. Như chúng ta đã biết rằng, hết thấy mọi công việc mà Chúa Jê-sus đã làm, các Lời mà Ngài đã phán đều mang ý nghĩa thuộc linh dạy dỗ chúng ta trong công việc của Nước Đức Chúa Trời, chứ không đơn thuần là công việc của xác thịt.

Chúa Jê-sus đã phán về lý do Ngài thương xót đoàn dân này đó là: **vì họ đã ba ngày ở cùng ta, bây giờ không có chi ăn hết.**

Một hình ảnh tiên tri về thời gian thuộc linh của những người đã bền lòng theo Chúa trong mọi sự thử thách của Ngài, sẽ nhận được phần thưởng của Chúa Jê-sus, như Chúa Jê-sus đã phán với các môn đồ của Ngài sau khoảng ba năm họ theo Chúa để được Ngài huấn luyện thành môn đồ Ngài.

Lu-ca 22:28-30: **Còn như các người, đã bền lòng theo ta trong mọi sự thử thách ta, nên ta ban nước cho các người, cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.**

Ba ngày mà Chúa Jê-sus đã phán đây mang ý nghĩa tiên tri về thời gian thuộc linh như tiên tri Ô-sê đã nói.

Ô-sê 6:1-3: **Hãy đến, chúng ta hãy trở về cùng Đức Giê-hô-va; vì Ngài đã xé chúng ta, song Ngài sẽ chữa lành cho; Ngài đã đánh chúng ta, song sẽ buộc vết tích. Trong hai ngày, Ngài sẽ khiến chúng ta tỉnh lại; ngày thứ ba, Ngài sẽ dựng chúng ta dậy, chúng ta sẽ sống trước mặt Ngài. Chúng ta khá nhìn biết Đức Giê-hô-va; chúng ta khá gắng sức nhìn biết Ngài. Sự hiện ra của Ngài là chắc chắn như sự hiện ra của mặt trời sớm mai, Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa tưới đất.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **Come, and let us return unto the LORD: for he hath torn, and he will heal us; he hath smitten, and he will bind us up. After two days will he revive us: in the third day he will raise us up, and we shall live in his sight. Then shall we know, if we follow on to know the LORD: his going forth is prepared as the morning; and he shall come unto us as the rain, as the latter and former rain unto the earth.**

Câu 2 chép: **Sau hai ngày Ngài sẽ làm cho chúng ta được tỉnh lại (sống lại), trong ngày thứ ba Ngài sẽ dựng chúng ta dậy (khiến chúng ta trở dậy) và chúng ta sẽ sống trong sự hiện diện của Ngài.**

Hết thấy mọi người tin Chúa đều sẽ trải qua những sự thử thách như những chiếc bình bằng đất dưới tay

người thợ gốm để được nắn thành cái bình gốm vậy, không ngoại trừ một ai và như vậy, cũng như cái cây được trồng trong vườn của chủ vậy, sẽ phải trải qua các thời kỳ sinh trưởng cho tới khi nó sinh bông trái cho chủ nó. Nghĩa là, mỗi người tin Chúa sẽ phải trải qua những sự thử thách, tôi luyện như luyện bạc, để cuối cùng trở nên không vết, không tỳ, không chỗ trách được ở trước mặt Đức Chúa Trời. Các kỳ đó đều có thời gian đã định cho mỗi người tùy theo sự kêu gọi của Chúa. Ba ngày là một tiêu chuẩn thuộc linh theo kế hoạch của Đức Chúa Trời định cho mỗi người, mỗi dân tộc, mỗi Hội-thánh dưới sự cai trị của Đức Thánh-Linh và ngày của Đức Chúa Trời không như ngày của loài người xác thịt chúng ta tính theo số giờ của thời gian, vì chữ **ngày** trong tiếng Hê-bơ-rơ đó là chữ יוֹם - **yowm**, số 3117 có nghĩa là: *thời kỳ, thời đại, thời gian, tháng, năm, chu kỳ của thời gian, đời.*

Đoàn dân đông đã theo Chúa Jêsus trải ba ngày mà không lui đi như những người bình thường chỉ ghé qua xem Chúa Jêsus giảng cái gì rồi đi, nhưng cứ tiếp tục ở lại với Chúa để thấy được công việc Chúa Jêsus làm và các Lời Ngài sẽ giảng ra, điều đó có nghĩa là tâm linh của những người đó khao khát được nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng qua môi miệng của Đức Chúa Jêsus Christ và đó là một dấu hiệu chỉ ra rằng họ là những người đang thật sự tìm kiếm Đức Chúa Trời của sự sống mình vậy và đối với Chúa Jêsus, những người đó xứng đáng được Ngài ban phước cho, như chính Ngài đã phán rằng: **Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. Và, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.** (Giăng 6:37-40)

Đức Chúa Jêsus muốn làm phép lạ để gia thêm đức tin cho đoàn dân đông trong sự nhận biết Ngài chính là Đấng mà Môi-se và các đấng tiên tri đã nói về Ngài.

Môi-se là người đã vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va mà khiến cho hòn đá chảy nước ra cho dân Y-sơ-ra-ên và các súc vật của họ uống, đã nói: **Từ giữa anh em người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ lập lên một đấng tiên tri như ta; các người khá nghe theo đấng ấy!** (Phục truyền luật lệ ký 18:15)

Ê-sai là tiên tri của Đức Giê-hô-va đã nói tiên tri về Chúa Jêsus nhiều lần, trong các lời tiên tri đó có nói rằng: **Đức Chúa Trời của các người phán rằng: Hãy yên ủi, hãy yên ủi dân ta. Hãy nói cho thấu lòng Giê-ru-sa-lem, và rao rằng sự tranh chiến của nó đã trọn; tội lỗi nó đã được tha; nó đã chịu gấp hai từ tay Đức Giê-hô-va vì các tội mình. Có tiếng kêu rằng: Hãy mở đường trong đồng vắng cho Đức Giê-hô-va; hãy ban bằng đường cái trong đất hoang cho Đức Chúa Trời chúng ta! Mọi nơi sùng thấp sẽ được cao lên; mọi núi mọi gò sẽ bị hạ xuống; các nơi gập ghềnh sẽ làm cho bằng; các nơi dốc hãm sẽ làm thành đồng nội. Bấy giờ sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra, và mọi xác thịt đều sẽ xem thấy; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy. Có tiếng kẻ rằng: Hãy kêu! Và có đáp rằng: Tôi sẽ kêu thế nào? Mọi xác thịt giống như cỏ, nhan sắc nó như hoa ngoài đồng. Cỏ khô, hoa rụng, vì hơi Đức Giê-hô-va thổi qua. Phải, dân nầy khác nào cỏ ấy: cỏ khô, hoa rụng; nhưng lời của Đức Chúa Trời chúng ta còn mãi đời đời! Ai rao tin lành cho Si-ôn, hãy lên trên núi cao! Ai rao tin lành cho Giê-ru-sa-lem, hãy ra sức cất tiếng lên! Hãy cất tiếng lên, đừng sợ! Hãy báo các thành của Giu-đa rằng: Đức Chúa Trời của các người đây! Nầy, Chúa Giê-hô-va sẽ lấy quyền năng mà đến; Ngài dùng cánh tay mình và cai trị. Nầy, sự ban thưởng Ngài ở nơi Ngài, sự báo trả Ngài ở trước mặt Ngài. Ngài sẽ chặn bầy mình như người chặn chiên; thâu các con chiên con vào cánh tay mình và ấm vào lòng; từ từ dắt các chiên cái đang cho bú.** (Ê-sai 40:1-11)

Chúa Jêsus đã phán về công việc mà Ngài phải hoàn thành khi đến thế gian này, đó là để làm cho Lời của Đức Chúa Trời được vững lập.

Ma-thi-ơ 5:17-19: **Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn nầy, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.**

Chữ **trọn** - **fulfil**^{G4137} được chép trong câu 17 trên, đó là chữ πληροω- **pleroo**, số 4137 ra từ gốc là chữ

πλήθω- **pletho**, số 4130 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Làm cho đầy đủ cách đầy đầy; Làm cho đạt được địa vị xứng đáng; Làm cho tác động ảnh hưởng, tác dụng và có uy quyền trên những người tiếp nhận; Làm cho thoả mãn, đáp ứng được những yêu cầu; Thi hành chức năng có giá trị của khế ước, giao kèo, giao ước; Làm cho được ứng nghiệm những sự đã được nói trước; Làm cho được hoàn thành cách trọn vẹn điều đã định cho (về thời gian); Làm cho được rao giảng ra cách đầy đủ, trọn vẹn.**

Đức Chúa Jêsus muốn đoàn dân đông nhìn vào những Lời Ngài rao giảng và những công việc Ngài đã làm mà nhận biết Ngài đến từ Đức Chúa Cha và qua đó mà người ta sẽ nhớ lại các Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cậy miệng các tôi tớ của Ngài mà nói trước về kỳ hoán cải mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ làm đối với tuyển dân của Ngài và người ta sẽ nhận biết Lời của Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi, nhưng sẽ còn mãi muôn đời như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu vậy. Bấy giờ, lòng của người ta sẽ mở ra mà tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành chức năng mà Đức Giê-hô-va đã định cho Lời của Ngài làm cho những người nào nghe mà tin cậy và tiếp nhận Lời của Ngài, như đất tiếp nhận mưa và tuyết từ trên trời xuống vậy.

Khi Chúa Jêsus mạng lệnh cho đoàn dân đông ngồi xuống trên đất và đoàn dân đông vâng theo Lời của Ngài mà ngồi xuống, bấy giờ công việc của Nước Đức Chúa Trời bắt đầu thi hành theo như ý nghĩa của Lời Chúa đã định cho vậy.

Chữ **ngồi xuống** chép trong câu 35 này, đó là chữ ἄναπιπτο- **anapipto**, số 377 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **nằm xuống, ngả mình về phía sau, ngồi xuống để ăn, sự làm theo, sự nhắc lại điều đã nghe, thấp đèn lên;**

Chữ **trên** chép trong câu 19 này, đó là chữ ἐπί- **epi**, số 1909 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Sự áp đặt, làm theo mạng lệnh (về không gian, thời gian, nơi chốn, sự chỉ định); Mọi quan hệ với sự sắp xếp, phân bố, phân phối, ban cho;**

Chữ **đất** chép trong câu 35 này, đó là chữ γῆ- **ge**, số 1093 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Đất để trồng trọt (không phải đất hoang); đất tại nơi người ta sở hữu được, đang có cho mình; vùng đất người ta có chủ quyền;**

Khi người ta nghe Lời Chúa phán mà vâng theo, ấy là họ đã **ngồi xuống để ăn bữa, đã thấp ngọn đèn tâm linh của mình lên**, (ý nghĩa của chữ **ngồi xuống** - ἄναπιπτο- **anapipto**).

Nơi họ ngồi xuống là trên đất, nghĩa người ta không tìm cho mình một nơi nào đó theo ý riêng mình, nhưng ngay tại nơi họ tiếp nhận Lời Chúa Jêsus phán với mình và như vậy, họ đã **làm theo mạng lệnh (về không gian, thời gian, nơi chốn, sự chỉ định)**, khi họ nghe Lời Chúa phán mà vâng theo, không thắc mắc, không nghi ngờ, ấy là họ đã chấp nhận Chúa Jêsus là Chúa của họ, Ngài là Đấng chăn giữ họ và họ là chiên của Ngài, đó là người ta đã chấp nhận **Mọi quan hệ với sự sắp xếp, phân bố, phân phối, ban cho của Đức Chúa Trời**, ý nghĩa của chữ **trên**.

Đoàn dân đông nghe Lời Chúa phán liền ngồi xuống ngay tại nơi họ đang đứng, không phân biệt đó là đất hay đá, hay là cỏ, và điều đó có nghĩa là họ chấp nhận nơi họ đang đứng đó và nơi họ ngồi xuống là thuộc về họ và bởi đức tin mà người ta đã mặc nhiên công nhận mình là chiên của Đức Chúa Jêsus Christ. Tại họ đã nghe Lời Chúa phán và tâm trí họ tin cậy, chấp nhận và làm theo Lời Chúa Jêsus, thì đất mà họ đã ngồi xuống đó là bóng về tâm linh của họ đã nghe được tiếng Chúa mình, và tâm linh họ thi hành sự cai trị xác thịt của họ vâng phục mạng lệnh của Chúa, bấy giờ công việc của Nước Đức Chúa Trời mới bắt đầu hành động trên đức tin của những người nghe Lời Chúa mà vâng phục và làm theo.

Ma-thi-ơ 15:34-38: Ngài bèn biểu dân chúng ngồi xuống đất. Đoạn Ngài lấy bảy cái bánh và cá; tạ ơn rồi, bẻ bánh ra đưa cho môn đồ, môn đồ phân phát cho dân chúng. Ai nấy ăn no cả, còn bánh thừa lượm được bảy giỏ đầy. Số người ăn là bốn ngàn, không kể đàn bà con trẻ.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ³⁵And he commanded^{G2753} the multitude^{G3793} to sit^{G377} down^{G377} on^{G1909} the ground^{G1093}. ³⁶And he took^{G2983} the seven^{G2033} loaves^{G740} and the fishes^{G2486}, and gave^{G1325} thanks^{G2168}, and brake^{G2806} them, and gave^{G1325} to his disciples^{G3101}, and the disciples^{G3101} to the multitude^{G3793}. ³⁷And they did all^{G3956} eat^{G5315}, and were filled^{G5526}; and they took^{G142} up of the broken^{G2801} meat that was left^{G4052} seven^{G2033} baskets^{G4711} full^{G4134}. ³⁸And they that did eat^{G2068} were four^{G5070} thousand^{G5070} men^{G435}, beside^{G5565} women^{G1135} and children^{G3813}.

Chữ **tạ ơn** chép trong câu 36 đó là chữ εὐχαριστέω- **eucharisteo**, số 2168 ra từ chữ εὐχαριστος -

eucharistos, số 2170 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Dâng lòng biết ơn, Bày tỏ lòng biết ơn; Bày tỏ sự vui mừng về ơn huệ được ban cho;**

Đoàn dân đông đã được chứng kiến toàn bộ công việc mà Chúa Jêsus đã rao giảng, đã làm và đặc biệt là họ nhìn thấy Chúa Jêsus dâng bánh lên mà tạ ơn Đức Chúa Trời về những sự ban cho của Ngài, bấy giờ Thân của Đức Giê-hô-va sẽ hành động trong lòng của đoàn dân đông kia, giúp cho họ nhận biết Chúa Jêsus là Con một của Đức Chúa Trời, vì họ đã được nghe Lời Chúa Jêsus cảm tạ ơn Đức Chúa Cha đã ban bánh và cá cho họ, bấy giờ Chúa Jêsus mới bẻ bánh đưa cho các môn đồ của Ngài và các môn đồ của Chúa Jêsus đã nhận lấy bánh từ tay của Chúa Jêsus mà đem phân phát cho đoàn dân đông. Phép lạ chỉ xảy ra sau khi đoàn dân đông đã nghe theo Lời Chúa Jêsus phán mà ngồi xuống trên đất và sau khi Chúa Jêsus đã dâng lời tạ ơn Đức Chúa Cha về bánh và cá đó rồi bẻ ra phân phát cho các môn đồ của Ngài. Toàn bộ sự việc được làm trong trình tự nguyên tắc sự cai trị của Nước Đức Chúa Trời.

Lu-ca 6:47-49: Ta sẽ chỉ cho các người biết kẻ nào đến cùng ta, nghe lời ta, và làm theo, thì giống ai. Kẻ ấy giống như một người kia cất nhà, đào đất cho sâu, xây nền trên vầng đá: nước tràn lan, dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, nhưng không xô động được, vì đã cất chắc chắn. Song kẻ nào nghe lời ta mà không làm theo, thì giống như một người kia cất nhà trên đất không xây nền: dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, tức thì nhà sụp xuống, và sự hư hại lớn lao.

Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời thông qua chức vụ của Ngài: **Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta tự nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho.** (Giăng 14:10-14)

Khi chúng ta thi hành chức vụ (*bất kỳ*) thuộc về Nước Đức Chúa Trời, như làm chứng Đạo, rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời hay cầu nguyện chữa lành cho kẻ bệnh, chúng ta sẽ làm như Chúa Jêsus đã làm, đó là chúng ta sẽ làm trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ và công việc chúng ta sẽ làm đó là làm theo ý của Đức Chúa Cha và để làm sáng Danh Đức Chúa Cha, qua sự công bố, qua việc dâng lời cảm tạ, lời cầu nguyện xin Chúa giúp đỡ công việc chúng ta sẽ làm, để Danh Chúa được tôn thánh, Nước Chúa được đến, ý Cha được nên, bấy giờ Đức Thánh-Linh sẽ giúp chúng ta làm được công việc đó, như Ngài đã làm qua chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ vậy.

Chúng ta sẽ không để cho những người mà chúng ta đã làm chứng Đạo, hay nghe Lời giảng về Lời của Đức Chúa Trời hay là sau khi cầu nguyện cho đó đi mà họ chưa thật sự nhận được điều gì cho linh hồn của họ, như Chúa Jêsus đã chỉ cho đoàn dân đông trở về nhà của họ sau khi Ngài đã cho họ được ăn no nê.

Ma-thi-ơ 15:39: Bấy giờ Ngài cho đoàn dân về, rồi xuống thuyền mà qua bờ cõi xứ Ma-ga-đan.

Lời Chúa cần ghi nhớ: Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói, và ai tin ta chẳng hề khát. Nhưng ta đã nói: Các người đã thấy ta, mà chẳng tin. Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt. (Giăng 6:35-40)

VĂN-CHÂU